TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – T ự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/DS-ST
Ngày: 25-8-2023
"V/v Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Pham Duy Bảo
2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Nguyễn Thiên Kim – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận* 5 tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST–DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1982; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: 1 đường T, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Anh H, sinh năm 1967; (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 5 T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2023; Bản tự khai ngày 01 tháng 6 và ngày 23 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lê Văn B trình bày:

Vào năm 2020, ông Huỳnh Anh H có mượn tiền của ông Lê Văn B tổng cộng 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Ông Lê Văn B đã rất nhiều lần gặp ông H yêu cầu thanh toán hết số tiền nợ cho ông B và ông H hứa

trả nhiều lần nhưng vẫn không chịu trả như lời đã hứa. Đến ngày 10/9/2020, ông B yêu cầu ông H phải xác định thời gian cụ thể để trả cho ông B và ông H làm giấy xác nhận nợ cam kết ngày 15/9/2020 thanh toán hết tiền cho ông B với số tiền 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), nếu ngày 15/9/2020 không thanh toán số tiền còn nợ thì trả tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm (Hai mươi phần trăm trên năm) nhưng khi đến hạn ông H cố tình không trả tiền như cam kết. Ông B đã nhiều lần tìm ông H để yêu cầu thanh toán tiền còn nợ nhưng ông H cố tình trốn tránh và không liên lạc được.

Nay, ông Lê Văn B yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Anh H phải trả ngay cho ông B số tiền là 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Buộc ông Huỳnh Anh H phải trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm (ông B thay đổi mức lãi suất giảm xuống 10%/năm so với thỏa thuận tại giấy xác nhận nợ ngày 10/9/2020) tính từ ngày 01/10/2020 tạm tính đến ngày 25/8/2023 (34 tháng 4 ngày x 3.833.000 đồng/tháng) với số tiền là 133.424.731 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi mốt đồng). Tổng cộng hai khoản là 593.424.731 đồng (Năm trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi mốt đồng).

Ông B xác nhận tiền cho ông H vay là tiền riêng của ông B, không phải là tài sản chung của ông B và bà Thái Thị Mỹ P (vợ ông B). Bà P cũng đã có bản tự khai ngày 06/6/2023 xác định đúng như ông B trình bày và yêu cầu không đưa bà P vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà P cũng đã có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn – ông Huỳnh Anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có tự khai, trình bày những nội dung liên quan đến vụ việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là ông Lê Văn B, buộc bị đơn là ông Huỳnh Anh H trả làm một lần cho ông B số tiền nợ gốc là 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Buộc ông Huỳnh Anh H phải trả tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 01/10/2020 tạm tính đến ngày 25/8/2023 (34 tháng 4 ngày x 3.833.000 đồng/tháng) với số tiền là 133.424.731 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi mốt đồng). Tổng cộng hai khoản là 593.424.731 đồng (Năm trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi mốt đồng). Ông Huỳnh Anh H tiếp tục trả

tiền lãi cho ông Lê Văn B kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm cho đến khi thi hành xong các khoản nợ gốc và lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[2.1] Theo Đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2023, nguyên đơn là ông Lê Văn B khởi kiện ông Huỳnh Anh H yêu cầu trả số tiền nợ và tiền lãi. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án dân sự và quan hệ tranh chấp là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2] Theo kết quả xác minh của Công an P1, Quận E và Công an phường B, quận B trả lời cho Tòa án theo các văn bản xác minh ngày 22 tháng 5 năm 2023 và 24 tháng 5 năm 2023 cho thấy bị đơn là ông Huỳnh Anh H có đăng ký thường trú tại địa chỉ 5 T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương. Tại giấy xác nhận nợ do ông Huỳnh Anh H lập ngày 10 tháng 9 năm 2020, ông H ghi địa chỉ thường trú tại số E T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2023, ông B đã ghi đúng và đầy đủ dịa chỉ của ông H cung cấp tại giấy xác nhận nợ. Như vậy, ông H đang có quan hệ vay mượn tiền với ông B nhưng không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho ông B nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Do vậy, Toà án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

[3.1] Ngày 23/8/2023, ông Lê Văn B đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Bị đơn: Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông H trong suốt quá trình tố tụng nhưng ông H vẫn không có mặt tại trụ sở Tòa án hoặc liên hệ với ông B để thỏa thuận giải quyết tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án cũng đã ra Quyết định số 80/2023/QĐ-TA ngày 13/6/2023 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và Công văn số 44/TAQ5 ngày 13 tháng 6 năm 2023 đăng trên công thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để thông báo tiến trình tố

tụng của vụ án cho ông Huỳnh Anh H nhưng ông H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh A Hào theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự. Các văn bản tố tụng Tòa án đã niêm yết cho ông H gồm có:

- Thông báo thụ lý vụ án số 44/TB-TLVA ngày 14/3/2023; giấy triệu tập số 44-2/GTT-TA ngày 15/3/2023 (lúc 09 giờ 00 phút ngày 10 tháng 4 năm 2023);

- Giấy triệu tập số 44-2/GTT-TA ngày 01/6/2023 (lúc 09 giờ 00 phút ngày 22 tháng 6 năm 2023);

- Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 44/TB-TA ngày 22/6/2023; giấy triệu tập số 44-2/GTT-TA ngày 22/6/2022 (lúc 08 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2023);

- Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 44/TB-TA ngày 17/7/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-DS ngày 17/7/2023; Giấy triệu tập xét xử số 44-2/GTT-TA ngày 17/7/2023 (Lúc 08 giờ 00 phút ngày 04 tháng 8 năm 2023);

- Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-DS-HPT ngày 04/8/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-DS ngày 04/8/2023; Giấy triệu tập xét xử số 44-2/GTT-TA ngày 04/8/2023 (Lúc 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 8 năm 2023).

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Căn cứ "Giấy xác nhận nợ" đề ngày 10 tháng 9 năm 2020 có chữ ký, chữ viết ghi họ tên "Huỳnh Anh H" và dấu lăn tay hai bên chữ viết tên "Huỳnh Anh H", Hội đồng xét xử xác định giữa ông Lê Văn B và ông Huỳnh Anh H có quan hệ vay mượn với nhau, theo đó, ông H còn nợ ông B số tiền 460.000.000 đồng (bốn trăm sáu chục triệu đồng).

[4.2] Tiền lãi của số tiền 460.000.000 đồng sẽ phát sinh trong trường hợp ông H không thanh toán tiền nợ cho ông B sau ngày 15 tháng 9 năm 2020 với mức lãi suất 20%/năm. Xét thấy số tiền lãi các bên thỏa thuận trong "Giấy xác nhận nợ" đề ngày 10 tháng 9 năm 2020 với mức lãi suất 20%/năm là phù hợp với Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ buộc ông H phải trả tiền lãi trên số tiền vay 460.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi khởi kiện cho đến nay ông B xác định chỉ yêu cầu ông H trả tiền lãi với mức 10%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông B chỉ yêu cầu ông H trả tiền lãi với mức 10%/năm đối với số tiền vay từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 tạm tính cho đến ngày xét xử là có lợi cho bên bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, số tiền lãi ông H phải trả cho ông B từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 tạm tính đến ngày xét xử 25 tháng 8 năm 2023 là 34 tháng 24 ngày (10%/năm = 0,83333%/tháng (12 tháng trong một năm) = 0,02777%/ngày (30 ngày trong một tháng)).

460.000.000 đồng x 0,83333%/tháng x 34 tháng = 130.332.812 đồng (1)

460.000.000 đồng x 0,02777%/ngày x 24 ngày = 3.065.808 đồng (2)

(1) + (2) = 133.398.620 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi đồng).

[4.3] Ông H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án xem như từ bỏ quyền được trình bày ý kiến về các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông Lê Văn B, buộc ông Huỳnh Anh H có trách nhiệm trả cho ông B làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền nợ gốc là 460.000.000 đồng; nợ tiền lãi tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2023 là 133.398.620 đồng. Tổng cộng là 593.398.620 đồng (Năm trăm chín mươi ba triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hao mươi đồng). Ngoài ra, ông H còn phải chịu tiền lãi suất nếu chậm thi hành án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Do yêu cầu của nguyên đơn là ông B được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho ông B theo quy định pháp luật.

[5.2] H1 lại cho ông B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 262; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông Lê Văn B, buộc ông Huỳnh Anh H phải có nghĩa vụ thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực

pháp luật cho ông Lê Văn B số tiền là 593.398.620 đồng (Năm trăm chín mươi ba triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi đồng) theo "Giấy xác nhận nợ" đề ngày 10 tháng 9 năm 2020. Trong đó, nợ gốc là 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng); nợ tiền lãi tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2023 là 133.398.620 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi đồng).

2. Ghi nhận việc nguyên đơn là ông Lê Văn B chỉ yêu cầu ông Huỳnh A Hào trả tiền lãi suất theo mức 10%/năm trên số tiền gốc còn nợ.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh A H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

4. Về án phí:

Ông Huỳnh Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.735.945 đồng (hai mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng), thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

H1 lại cho ông Lê Văn B số tiền tạm ứng án phí là 13.193.160 đồng (mười ba triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010507 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Ngọc Bích